TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2026.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quốc Dự.

2. Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Minh Hoàng, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 139/2026/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 14/4/1999, căn cước số: 091199009678 cấp ngày 27/02/2025 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã V, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Duy K, sinh ngày 01/5/1995, căn cước công dân số: 096095011644 cấp ngày 07/3/2023 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2026 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh K xây dựng hôn nhân vào năm 2018. Đến năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau). Quá trình chung sống, chị và anh K có 02

người con chung là cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/11/2018 và cháu Huỳnh Gia B1, sinh ngày 14/12/2023. Hiện nay, cháu Thiên B đang sống cùng anh K và cháu Gia B1 đang sống cùng chị. Về tài sản chung và nợ chung, không có.

Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, anh K không lo làm ăn phụ giúp gia đình nên thường xuyên cãi nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 2/2026 đến nay mà không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, nay chị yêu cầu ly hôn với anh K. Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Gia B1 và giao cháu Thiên B cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Huỳnh Duy K từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, anh K đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà anh K để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp anh K nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh K. Về con chung, giao cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/11/2018 cho anh K tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Huỳnh Gia B1, sinh ngày 14/12/2023 cho chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh K không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Kim T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Duy K. Khi khởi kiện, anh K có địa chỉ tại ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân dân Khu vực 9 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số

85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Duy K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh K theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh Duy K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 24 tháng 8 năm 2023 nên hôn nhân giữa chị T và anh K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị Kim T xác định quá trình chung sống, chị và anh K bất đồng quan điểm sống, anh K không lo làm ăn phụ giúp gia đình nên thường xuyên cãi nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 2/2026 đến nay mà không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 12 tháng 6 năm 2026, ông Nguyễn Văn T1 là Trưởng ấp B, xã V xác định *"Chị T và anh K có mâu thuẫn như thế nào thì ông không rõ nhưng hiện nay hai người đã sống ly thân… Hiện nay, cháu Thiên B thì sống cùng anh K còn cháu Gia B1 thì sống cùng chị T."*. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh K đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh K biết chị T yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến và cũng không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T, điều này thể hiện thông qua việc anh K biết Toà án triệu tập nhưng có thái độ bỏ mặc không đến hòa giải và xét xử. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh K có hai người con chung là cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/11/2018 và cháu Huỳnh Gia B1, sinh ngày 14/12/2023. Hiện nay, cháu Thiên B đang sống cùng anh K và cháu Gia B1 đang sống cùng chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Gia B1 và giao cháu Thiên B cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Hiện nay, cháu Thiên B đang sống cùng anh K và cháu Gia B1 đang sống cùng chị T, cả hai cháu vẫn được chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến, cháu Thiên B xác định nếu cha mẹ ly hôn thì cháu muốn được sống cùng cha. Vì vậy, cần

giao cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/11/2018 cho anh K tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Huỳnh Gia B1, sinh ngày 14/12/2023 cho chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim T xác định quá trình chung sống, chị và anh K không có tài sản chung và nợ chung, chị T, anh K cũng không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật nhân và đình; Các Điều 4, 6, 7 và 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Huỳnh Duy K. Xử cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Huỳnh Duy K.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia B1, sinh ngày 14/12/2023 cho chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/11/2018 cho anh Huỳnh Duy K tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Duy K và chị Nguyễn Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh Duy K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Kim T xác định không có, chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh Duy K không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003394 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Quốc Dự Nguyễn Thị Bé N **Nguyễn Thị Lệ T2**